

BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY TUYỂN QUANG

ĐỒNG CHÍ
TÔN ĐỨC THẮNG
VỚI TUYỂN QUANG



Tuyển Quang, Tháng 12 năm 2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang

BAN BIÊN SOẠN
TRƯỞNG BAN
Nông Thị Bích Huệ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

PHÓ TRƯỞNG BAN
Đỗ Hồng Thanh
Tỉnh ủy viên,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Lã Văn Hào
Nguyễn Văn Đức
Bùi Đức Lượng
Châu Yến Chi

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

PGS.TS. Lý Việt Quang

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

LỜI GIỚI THIỆU

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang; trong đó, có đồng chí Tôn Đức Thắng - một chiến sĩ cộng sản kiên cường, mẫu mực, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam, người bạn chiến đấu gần gũi, thân thiết lâu năm của Chủ

tịch Hồ Chí Minh, tấm gương đạo đức suốt đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; một chiến sĩ quốc tế trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đồng chí Tôn Đức Thắng với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí trong thời gian sống và làm việc tại

Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Tôn Đức Thắng, đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

BAN BIÊN SOẠN



ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG (20/8/1888 - 30/3/1980)

- Bí danh: Thoại Sơn
- Quê quán: Cù lao Ông Hổ, làng Mỹ Hòa Hưng, tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).
- Trưởng ban Thường trực Quốc hội (9/1955 - 7/1960).
- Phó Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (7/1960 - 9/1969).
- Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (9/1969 - 1980).

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Quá trình hoạt động (1927 - 1980)

Năm 1927

Tham gia Hội Việt Nam cách mạng thanh niên; Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ Nam Bộ, Bí thư Thành bộ Sài Gòn, trực tiếp lãnh đạo phong trào công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn.

Tháng 7/1927

Bị thực dân Pháp bắt, kết án 20 năm khổ sai; Tháng 7/1930, bị đày ra Côn Đảo. Năm 1930 tham gia vận động thành lập Chi bộ cộng sản nhà tù Côn Đảo. Là một trong những chỉ ủy viên đầu tiên.

Năm 1945

Được bầu vào Xứ ủy Nam Kỳ, đảm nhiệm phụ trách Ủy ban kháng chiến; Đại biểu Quốc hội khóa I; Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.

Năm 1947

Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thanh tra đặc biệt toàn quốc.

Năm 1947 - 1954

Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.

Năm 1948 - 1950

Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội; Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô.

Năm 1951

Chủ tịch Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là mặt trận Liên Việt).

Năm 1955

Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Năm 1960 - 1969

Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1969 - 1980

Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1947 - 1954)

Ở và làm việc tại thôn Cầu xã Minh Thanh, Đồng Man - Lũng Tấu xã Tân Trào (huyện Sơn Dương); thôn Chi Liên xã Trung Yên, Bản Chương xã Hùng Lợi (huyện Yên Sơn); thôn An Quỳnh xã Phúc Thịnh, xã Xuân Quang, xã Kiên Đài, xã Vinh Quang - nay là xã Kim Bình (huyện Chiêm Hóa)

Tháng 4/1947

Đến Tuyên Quang tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến kiến quốc.

Ngày 30/4/1947

Được bầu làm Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

Ngày 09/11/1947

Được bầu làm Thanh tra đặc biệt toàn quốc.

Tháng 01/1948 Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng; Trưởng ban Trung ương vận động thi đua ái quốc.

Cuối năm 1949 Quyền Trưởng Ban thường trực Quốc hội.

**Tháng 01/1950
- 5/1950** Dự hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng; được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Xô. Trên nhiều cương vị khác nhau đồng chí cùng Quốc hội, Chính phủ tổ chức, động viên mọi tầng lớp Nhân dân, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các tổ chức Nhà nước, đoàn thể, thúc đẩy bộ máy kháng chiến hoạt động mạnh mẽ, có hiệu quả.

Tháng 10/1950 Chủ trì Hội nghị hòa bình ba nước Đông Dương. Tại Hội nghị bàn bạc những nội dung thực hiện tinh thần đoàn kết, ý chí cách mạng, sức mạnh tổng hợp chống thực dân Pháp.

Tháng 02/1951 Tham dự Đại hội lần thứ II của Đảng, đóng góp nhiều ý kiến về vai trò của Đảng đối với Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố khối đại đoàn kết; thực hiện việc chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt.

Tháng 3/1951 Được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt.

Tháng 12/1951 Cùng Ban Thường trực Quốc hội tổ chức kỳ họp thứ III Quốc hội khóa I.

ĐỒNG GÓP ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG

Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, mẫu mực, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta; người bạn chiến đấu gần gũi, thân thiết lâu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tấm gương đạo đức suốt đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Có vai trò to lớn trong việc thành lập tổ chức công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam; góp phần quan trọng trong quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người đề xướng thành lập "Hội cứu tế tù nhân - hội tù Côn Đảo", góp phần quan trọng vào việc thành lập Chi bộ cộng sản đầu tiên ở nhà tù Côn Đảo. Người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; có những đóng góp quý giá về lý luận, làm sáng tỏ và phong phú tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta. Là một trong những công nhân Việt Nam đầu tiên hoạt động trong phong trào công nhân Pháp. Một chiến sỹ quốc tế trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; Là một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu cho tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, thủy chung, được bạn bè thế giới ghi nhận và tôn vinh. Được bầu làm chủ tịch danh dự Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam; ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới, Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô.

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc¹ về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định

¹ Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Đề tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn,

Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa

từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương

được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang

- Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan

Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”².

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư

² Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1³. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”⁴ và đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

³ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập

dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến

⁵ *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁶.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt

Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁷.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”⁸.

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước

⁸ Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính

phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”.

Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các

dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sáo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc

và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trực, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành

nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan

đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục,

Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An

toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại

Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng⁹. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, *Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam* do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách

⁹ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008, tr.124.

mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí

thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đòi sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ

Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình - Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày

21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

“lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹⁰.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang, đồng

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”¹¹.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG

Đồng chí Tôn Đức Thắng - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, mẫu mực, nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta; người bạn chiến đấu gần gũi, thân thiết lâu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tấm gương đạo đức suốt đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đồng chí Tôn Đức Thắng sinh ngày 20/8/1888, trong một gia đình nông dân tại Cù lao Ông Hổ, làng An Hòa, tổng Định Thành Hạ, hạt Long Xuyên, nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang¹². Được kế thừa truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc, ngay từ khi còn là học sinh đã tận mắt chứng kiến cảnh cực nhọc, thống khổ của người dân mất nước nên đồng chí sớm giác ngộ cách mạng, tham gia phong trào yêu nước chống thực dân Pháp.

Năm 1906, sau khi học xong bậc sơ học ở trường tiểu học Long Xuyên, đồng chí Tôn Đức Thắng rời quê

¹² Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy An Giang: Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

lên Sài Gòn để học nghề thợ máy. Năm 1909 đồng chí đã vận động anh em học sinh lính thủy bãi khóa. Năm 1910, đồng chí vào làm công nhân cho hãng Corôp (Krupp) thuộc Sở Kiến trúc cầu đường và nhà ở Sài Gòn. Tại đây, một lần nữa, đồng chí đã tổ chức công nhân đấu tranh chống lại chủ cúp lương, đánh đập thợ vô lý. Sau đó, đồng chí vào học cơ khí ở Trường Bá Nghệ. Sau khi học xong, đồng chí vào làm việc tại xưởng Ba Son. Năm 1912, đồng chí tham gia lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son và vận động học sinh Trường Bá Nghệ Sài Gòn bãi khóa đòi thực hành quy chế của trường, chống đánh đập học sinh. Thực dân Pháp tìm mọi biện pháp để dập tắt phong trào đấu tranh

và truy nã, tìm bắt những người lãnh đạo cuộc bãi công, trong đó có đồng chí Tôn Đức Thắng. Trước tình hình ấy, đồng chí đã buộc phải cải trang và thay đổi tên họ, trốn tránh lên một chiếc tàu thủy của Pháp, làm thợ máy trên tàu.

Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, thực dân Pháp vớ vét sức người, sức của ở các nước thuộc địa để phục vụ cho chiến tranh, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng với một số thợ Việt Nam bị đưa sang làm lính thợ ở Quân cảng Toulon, sau đó được xuống làm thợ máy cho Chiến hạm Phơ-răng-xơ. Khi Chiến tranh thế giới kết thúc, nước Pháp tham gia cùng với các nước đế quốc khác phát động chiến tranh can

thiệp âm mưu tiêu diệt nước Nga Xôviết - nhà nước công nông đầu tiên sau Cách mạng Tháng Mười Nga. Nhiều chiến hạm của Pháp trong đó có Chiến hạm Pho-răng-xơ được lệnh tiến vào Biển Đen để tấn công thành phố cảng Sevastopol (miền Nam nước Nga). Đồng chí Tôn Đức Thắng cùng với một số binh lính trên Chiến hạm đã tiến hành hoạt động phản đối việc làm này của các nước đế quốc. Ngày 20/4/1919, đồng chí tham gia vào sự kiện kéo cờ đỏ trên chiến hạm Pho-răng-xơ ở Biển Đen để bày tỏ sự ủng hộ nước Nga Xôviết, Cách mạng Tháng Mười Nga.

Sau vụ binh biến trên Chiến hạm Pho-răng-xơ, đầu năm 1920, đồng chí

Tôn Đức Thắng bị trục xuất khỏi nước Pháp và trở lại Sài Gòn. Trước phong trào đấu tranh của công nhân Sài Gòn đòi quyền lợi kinh tế, đồng chí nhận thấy cần phải có tổ chức trong công nhân mới có thể đem lại quyền lợi thiết thực. Cuối năm 1920, đồng chí đã bí mật tổ chức tập hợp lực lượng công nhân, thành lập *Công hội bí mật* - tổ chức công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam, với mục đích chính là đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau và đấu tranh chống ách áp bức bóc lột của chính quyền thực dân, bênh vực quyền lợi của công nhân. Đồng chí được các hội viên cử làm Hội trưởng. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, *Công hội bí mật* đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh, biểu tình, bãi

công, lãn công, tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8/1925), đánh dấu bước phát triển mới về tinh thần đoàn kết và tính tổ chức của giai cấp công nhân.

Năm 1927, Tôn Đức Thắng được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (một tổ chức tiền thân của Đảng ta) và được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ Nam Bộ, Bí thư Thành bộ Sài Gòn. Bằng kinh nghiệm thực tiễn hoạt động trong phong trào công nhân trước đó và sự nhiệt huyết cùng với trí tuệ, bản lĩnh của mình, được chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng, phong trào công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn dưới sự lãnh đạo của đồng chí đã phát triển mạnh mẽ, sôi nổi, các

phong trào đấu tranh của công nhân liên tiếp nổ ra.

Trong lúc phong trào cách mạng đang phát triển mạnh mẽ, tháng 7/1929, đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam ở Khám Lớn (Sài Gòn), sau đó bị kết án 20 năm khổ sai, tháng 7/1930 bị đày đi Côn Đảo. Tại đây, đồng chí đã tham gia vận động thành lập Chi bộ cộng sản nhà tù Côn Đảo và là một trong những chi ủy viên đầu tiên.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ngày 23/9/1945 từ Côn đảo trở về, ngày 15/10/1945, đồng chí được bầu vào Xứ ủy Nam Kỳ và sau đó được Đảng, Nhà nước giao đảm nhiệm các trọng trách: Phụ trách Ủy ban kháng chiến, chỉ huy các lực lượng vũ trang

Nam Bộ (tháng 10/1945); Đại biểu Quốc hội khoá I (06/01/1946); Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Liên Việt, tháng 5/1946); ngày 28/10/1946 đồng chí được bầu làm Trưởng đoàn Chủ tịch kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I và kết thúc kỳ họp được bầu làm Phó Trưởng Ban Thường trực Quốc hội; Bộ trưởng Bộ Nội vụ (ngày 30/4/1947); Thanh tra đặc biệt toàn quốc (04/8/1947). Tháng 01/1948, đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và giữ chức Trưởng Ban Trung ương vận động thi đua ái quốc, Quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội; Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt-Xô (ngày 17/5/1950).

Tháng 02/1951, đồng chí tham dự Đại hội lần thứ II của Đảng và tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương.

Đến tháng 3/1951, tại Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt, đồng chí Tôn Đức Thắng tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là mặt trận Liên Việt).

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, là người lãnh đạo Mặt trận, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đem toàn tâm, toàn ý của người cộng sản để hoạt động thẳng lợi chính sách đại đoàn kết của Đảng. Chính khối đoàn kết vĩ đại của nhân dân trong kháng chiến đã hợp thành sức mạnh

tổng hợp của nhân dân trong kháng chiến, là sức mạnh vô cùng to lớn, là cơ sở quần chúng rộng rãi, là nền tảng vững chắc để đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, nước ta bước vào một thời kỳ mới, vừa khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh ở miền Bắc, vừa đấu tranh bảo vệ hòa bình, thống nhất đất nước. Tại Kỳ họp thứ năm Quốc hội khóa I (tháng 9/1955), Quốc hội đã nhất trí bầu đồng chí Tôn Đức Thắng giữ chức Trưởng ban Thường trực Quốc hội, tại Đại hội Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất toàn quốc đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam. Ngày 27/2/1957 đồng chí được cử làm Trưởng ban chỉ đạo thanh toán nạn mù chữ Trung ương.

Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa II (tháng 7/1960), đồng chí được bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên cương vị Phó Chủ tịch nước, đồng chí đã cùng Trung ương Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là trên lĩnh vực công nghiệp và nông nghiệp.

Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa III (năm 1964), đồng chí Tôn Đức Thắng tiếp tục được Quốc hội bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa. Tại kỳ họp thứ năm Quốc hội khóa III (ngày 02/9/1969), đồng chí được cử làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Ngày 30/4/1975, cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 toàn thắng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân đã hoàn toàn thắng lợi, Bắc - Nam sum họp, non sông thu về một mối, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI (tháng 6/1976), đồng chí Tôn Đức Thắng đã được Quốc hội tín nhiệm tiếp tục bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 30/3/1980, đồng chí Tôn Đức Thắng từ trần hưởng thọ 92 tuổi.

Với 92 tuổi đời, gần 70 năm liên tục hoạt động cách mạng, đồng chí Tôn Đức Thắng đã có nhiều công lao, đóng góp to lớn, là người thành lập Công hội bí mật Sài Gòn - tổ chức công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam tạo bước chuyển mới của giai cấp công nhân từ thời kỳ chưa có tổ chức sang thời kỳ có tổ chức, góp phần tích cực trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sứ mệnh đó, đồng chí Tôn Đức Thắng không

chỉ là chiến sỹ tiên phong của phong trào công nhân, một trong những người sáng lập tổ chức công đoàn của giai cấp công nhân Việt Nam, mà còn là một trong những chiến sỹ lớp đầu của phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta. Gần mười bảy năm bị giam ở ngục tù đế quốc, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn tỏ rõ là nhà yêu nước vĩ đại, một chiến sỹ cộng sản kiên cường, bất khuất, đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù, thương yêu đồng chí và những người cùng cảnh ngộ. Đồng chí đã đóng góp quan trọng và đặc biệt xuất sắc trong việc bồi đắp, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, là người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và của Chủ

tịch Hồ Chí Minh; với việc tham gia những hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, tham gia các hoạt động ủng hộ nước Nga (Xô viết), đồng chí đã trở thành một gạch nối của Cách mạng Nga với Cách mạng Việt Nam, nối liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, là người Việt Nam đầu tiên được Ủy ban Giải thưởng hòa bình quốc tế Stalin của Liên Xô trao giải thưởng Stalin “về sự nghiệp củng cố hòa bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc”... Những hoạt động cách mạng của đồng chí đã góp phần cùng Trung ương Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiến hành thắng lợi các cuộc kháng

chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng cao đẹp của đồng chí là tấm gương sáng ngời về lòng yêu nước; sự trung thành, tận tụy với sự nghiệp cách mạng; tinh thần anh dũng, bất khuất; đức tính khiêm tốn, giản dị; tình thương yêu đồng chí, đồng bào; tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc và tình đoàn kết quốc tế vô sản. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nêu rõ: *Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng, sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp*

công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người.

Để ghi nhận công lao to lớn của đồng chí Tôn Đức Thắng, Đảng và Nhà nước ta trao tặng cho đồng chí Huân Chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta; được Đảng, Nhà nước ta trao tặng Huân chương Đại đoàn kết; được Quốc hội nhà nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ trao tặng Huân chương Xukhe Bato; Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Cu Ba trao tặng Huân chương Hữu nghị Cu Ba; Đoàn Chủ tịch Xô viết Tối cao Liên Xô trao tặng Huân chương Lênin - Huân chương cao quý nhất của Liên Xô,... cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954)

Sau ngày toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ, tháng 4/1947, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các bộ, ban, ngành Trung ương tới Tuyên Quang, chiến khu Việt Bắc lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc, khi mới tới Tuyên Quang đồng chí Tôn Đức Thắng ở tại Làng Sáo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương.

Ngày 30/4/1947, Hội đồng Chính phủ họp và nhất trí tán thành đồng chí Tôn Đức Thắng đảm nhiệm chức

Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trên cương vị mới, đồng chí Tôn Đức Thắng ở và làm việc tại thôn Cầu, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và sống, làm việc ở đó từ đầu tháng 5 cho đến cuối tháng 7/1947¹³. Trong tháng 6 và tháng 7/1947, đồng chí Tôn Đức Thắng dự đều các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ.

¹³ Lúc mới tới Tuyên Quang, cơ quan Bộ Nội vụ có tên bí mật là “Tiểu đội 1”, tạm ở và làm việc tại nhà dân thuộc xóm Cầu, xã Minh Khai (nay là xã Minh Thanh), huyện Sơn Dương. Sau một thời gian ngắn, Bộ Nội vụ được nhân dân địa phương giúp đỡ đã dựng được hai căn nhà nhỏ ở sườn đồi tại xóm Cầu tạm làm nơi ở và làm việc. Sau này, khi cơ quan Bộ chuyển đi thì hai căn nhà nhỏ này vẫn được tiếp tục sử dụng làm nơi đặt trạm điện đài của Bộ.

Nhằm cải tổ Chính phủ với mục đích mở rộng cho nhiều đối tượng, thành phần, đảng phái được tham gia, tránh sự chia rẽ của Pháp và lấy lại ảnh hưởng của quốc tế, ngày 25/7/1947 đồng chí Tôn Đức Thắng đã xin từ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ để nhường lại cho các nhân sĩ yêu nước. Tới ngày 09/11/1947, đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu làm Thanh tra đặc biệt toàn quốc.

Từ năm 1947 đến năm 1949, đồng chí Tôn Đức Thắng đã di chuyển chỗ ở, làm việc đến nhiều nơi trên địa bàn huyện Sơn Dương (Tuyên Quang)¹⁴.

¹⁴ Từ năm 1947-1949, trên địa bàn huyện Sơn Dương (Tuyên Quang), đồng chí Tôn Đức Thắng đã đến ở và làm việc tại thôn Niếng (xã Minh Thanh), thôn Tân Lập (xã Tân Trào), Bản Chương (xã Hùng Lợi), thôn Yên Thượng (xã Trung Yên).

Thời gian này, đồng chí đảm nhiệm nhiều chức vụ¹⁵ và có nhiều hoạt động, cống hiến cho cách mạng:

Từ ngày 15 đến 17/01/1948, Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị Trung ương mở rộng để đánh giá thắng lợi Việt Bắc Thu - Đông 1947 nhằm xác định nhiệm vụ và công tác mới, tăng cường lực lượng mọi mặt của cuộc kháng chiến. Tại Hội nghị, đồng chí Tôn Đức Thắng đã được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Sau Hội nghị, đồng chí Tôn Đức Thắng được Chủ tịch Hồ Chí Minh và

¹⁵ Phó Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, Quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban vận động Thi đua ái quốc Trung ương và Trưởng Ban Thanh tra đặc biệt của Chính phủ.

Thường vụ Trung ương cử làm Trưởng ban Trung ương vận động thi đua ái quốc. Từ đó, đồng chí thường xuyên có ý kiến đề đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc trong cả nước.

Để thúc đẩy phong trào thi đua ái quốc, Ban Thường vụ Trung ương đã ra Chỉ thị *Phát động phong trào thi đua ái quốc* (27/3/1948), Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi thi đua yêu nước* (01/5/1948), đến ngày 11/6/1948 chính thức phát động cuộc vận động thi đua ái quốc. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thi đua ái quốc, đứng đầu là đồng chí Tôn Đức Thắng đã phát động phong trào thi đua nhằm mục đích: “Tích cực cầm cự và chuẩn

bị tổng phản công”; “diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”. Ban Thi đua ái quốc đã đặt ra kế hoạch và nội dung thi đua trên khắp các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa...; hội viên phải là người gương mẫu, đi tiên phong, kết quả thi đua phải thiết thực.

Trong thời gian ở Bản Chương (xã Hùng Lợi, huyện Sơn Dương)¹⁶, đồng chí Tôn Đức Thắng đến tận các gia đình trong bản, chuyện trò, thăm hỏi sức khỏe và căn dặn, động viên nhân dân: “Các gia đình chúng ta vừa sơ tán để đảm bảo tài sản, tính mạng, vừa phải tích cực tham gia sản

¹⁶ Theo Lý lịch Di tích Bản Chương và Nhà ông Ma Văn Khoa, Bản Chương, xã Hùng Lợi.

xuất, củng cố bản làng, đóng góp cho kháng chiến...”.

Năm 1949, đồng chí ở và làm việc tại Đồng Man - Lũng Tàu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Từ ngày 14 đến 18/01/1949 diễn ra Hội nghị Cán bộ dân vận Trung ương lần thứ sáu, đồng chí Tôn Đức Thắng đã có bài phát biểu liên quan đến việc thực hiện phương châm chính sách đúng đắn của Đảng và những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí chỉ rõ cần thực hiện phương châm của Đảng phải linh động, khoa học, đoàn kết. Muốn đạt được mục đích, theo đồng chí: Đối với Đảng, với dân chúng, nếu ta thực hiện được chính sách đúng thì tương lai chúng ta sẽ rạng rỡ vinh

quang. Vì thế dân vận phải làm cho kỳ được chính sách phương châm của Đảng trong việc vận động dân chúng tích cực chuẩn bị tổng phản công. Dân vận quyết định sự thắng lợi của cuộc *Tổng phản công*.

Đến cuối năm 1949, đồng chí Tôn Đức Thắng được cử đảm nhiệm cương vị Quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội và chuyển đến ở, làm việc cùng Ban Thường trực Quốc hội tại Ngòi Khoác, thôn Yên Thượng (xã Trung Yên, huyện Sơn Dương). Trên cương vị Quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng Ban Thường trực Quốc hội luôn cùng Hội đồng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo kịp thời cuộc

kháng chiến. Ban Thường trực Quốc hội và Hội đồng Chính phủ đã tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ do ông Lê Đình Thám dẫn đầu ra báo cáo với Trung ương về tình hình kháng chiến ở địa phương (tháng 9/1949), làm việc với Đoàn đại biểu Nam Bộ, gồm các ủy viên kháng chiến hành chính, các ủy viên quân sự và đại biểu các đoàn thể quần chúng do đồng chí Phạm Hùng dẫn đầu ra báo cáo với Chính phủ về tình hình kháng chiến của nhân dân Nam Bộ (tháng 10/1949).

Từ ngày 21/01/1950 đến ngày 03/02/1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng họp. Tại Hội nghị, với cương vị Trưởng Ban thi đua ái quốc

Trung ương, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đọc báo cáo về “Đẩy mạnh thi đua, nhằm đúng hướng chính”. Với tinh thần “tự chỉ trích”, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, báo cáo đã chỉ ra những khuyết điểm chính như “quan niệm thi đua chưa được rõ và thống nhất, do đó sinh ra những sai lầm về lãnh đạo và tổ chức”. “Thi đua không nhằm đúng hướng chính nên hao phí nhân lực, vật lực, tài lực và thì giờ vào nhiều công việc chưa cần thiết...”. Với quan niệm đúng đắn “thi đua là một thuật động viên, một phương thức lãnh đạo để thực hiện những công việc hàng ngày ở mức độ cao hơn trong một thời gian ngắn hơn”, đồng chí khẳng định thi đua “nhằm đúng hướng chính, động viên nhân lực, vật

lực, tài lực, chuyên mạnh sang tổng phản công”¹⁷. Để làm tốt việc này, cách làm là phải gây ra một nơi thi đua kiểu mẫu và rút ra những kinh nghiệm thi đua ở đó để phổ biến cho những nơi khác nơi theo.

Ngày 17/5/1950, Hội Hữu nghị Việt - Xô được thành lập, đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Hội. Trên nhiều cương vị khác nhau, đồng chí luôn khắc phục mọi khó khăn gian khổ cùng với Quốc hội, Chính phủ tổ chức, động viên mọi tầng lớp nhân dân, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các tổ chức Nhà nước, đoàn thể, thúc đẩy bộ máy kháng chiến hoạt động mạnh mẽ, có hiệu quả.

¹⁷ *Tôn Đức Thắng - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.125.

Tháng 10/1950, Hội nghị hòa bình ba nước Đông Dương được tổ chức tại thôn An Quỳnh, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa. Hội nghị có khoảng 100 đại biểu đại diện 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia tham dự. Đồng chí Tôn Đức Thắng, Trưởng Ban Thường trực Quốc hội chủ trì hội nghị. Tại đây, các đại biểu được thông báo tình hình chiến sự thế giới, cùng bàn bạc những nội dung thực hiện tinh thần đoàn kết, ý chí cách mạng, hợp nhất sức mạnh tổng hợp, đồng tâm đứng lên chống lại âm mưu xâm lược của thực dân Pháp.

Nhân dịp kỷ niệm 4 năm ngày toàn quốc kháng chiến, ngày 19/12/1950, thay mặt Thường vụ Quốc hội, đồng

chí Tôn Đức Thắng đã đọc lời hiệu triệu, điếm lại những thắng lợi chúng ta đã giành được 4 năm qua và khẳng định “Những thắng lợi trên, đồng bào nên nhớ: Chúng ta đã mua bằng sự gian khổ vô cùng, sự hy sinh tuyệt mực. Nhiệm vụ mỗi người công dân ta phải giữ vững lấy những chiến thắng ấy và khuếch trương nó ra”. Cuối cùng, đồng chí kêu gọi: “Ở tiền tuyến, ở hậu phương, ở trong nước, ở ngoài nước, già, trẻ, gái, trai, không kể tôn giáo gì, chính kiến gì, đều phải thi đua bằng mọi cách để giết giặc cứu nước, để giải phóng cho dân tộc và góp phần vào sự nghiệp xây dựng hòa bình chung của thế giới”¹⁸.

¹⁸ *Tôn Đức Thắng - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.126.

Đầu năm 1951, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng Ban Thường trực Quốc hội ở và làm việc tại xã Xuân Quang, xã Kiên Đài huyện Chiêm Hóa và tham gia chuẩn bị các nội dung cho Đại hội lần thứ II của Đảng.

Đại hội lần thứ II của Đảng diễn ra từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951. Tại Đại hội, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đọc Diễn văn khai mạc Đại hội nêu lên tình hình thế giới, cách mạng Đông Dương và quá trình hoạt động của Đảng ta từ Đại hội lần thứ nhất (năm 1935) đến năm 1950 và những nhiệm vụ lịch sử của Đại hội lần này. Với tư cách là đại biểu Đảng đoàn Hội Liên Việt, đồng chí đã đóng góp nhiều ý kiến về vai trò lãnh đạo của

Đảng đối với Mặt trận dân tộc thống nhất, về củng cố khối đại đoàn kết trong kháng chiến. Trong diễn văn bế mạc Đại hội, đồng chí tổng kết đi đến thống nhất 7 vấn đề cơ bản: tính chất cách mạng Việt Nam, con đường đi tới chủ nghĩa xã hội, chính sách ruộng đất, chính sách đại đoàn kết để kháng chiến và kiến quốc, vấn đề nhân dân dân chủ chuyên chính, về lãnh đạo kháng chiến, vấn đề Đảng Lao động.

Sau Đại hội lần thứ II của Đảng, đồng chí Tôn Đức Thắng thực hiện việc chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt. Đồng chí cùng Ban Vận động thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt đã xúc tiến lấy ý kiến các

cơ quan, đoàn thể, quân, dân, chính, đảng, các nhân sĩ, trí thức, các đồng chí phụ trách các bộ, ban, ngành; gửi thư trung cầu ý kiến tới hàng chục cơ quan, đơn vị, hàng trăm cá nhân. Tại Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt (3/1951), với cương vị Quyền Hội trưởng Hội Liên Việt, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Liên Việt và Tổng bộ Việt Minh, đồng chí đọc báo cáo chính trị nêu rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của việc thống nhất này, hạt nhân của khối đại đoàn kết dân tộc, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc để giành độc lập cho Tổ quốc, dân chủ cho nhân dân, góp phần vào sự nghiệp giữ gìn hòa bình thế giới. Tại Đại hội, đồng chí được bầu là Chủ tịch Mặt trận Liên Việt.

Cuối năm 1952 đến tháng 8/1954, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng Ban Thường trực Quốc hội và Mặt trận Liên Việt chuyển về Sơn Dương ở và làm việc tại thôn Chi Liên, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương với cương vị Quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội¹⁹.

Đầu năm 1953, theo đề nghị của Chính phủ, cuộc Hội nghị liên tịch giữa Ban Thường trực Quốc hội và Ủy ban Mặt trận Liên Việt toàn quốc được triệu tập để thảo luận đề án “Phóng tay phát động quần chúng, triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức”

¹⁹ Đồng chí Tôn Đức Thắng đã ở các thôn: thôn Đồng Mả (xã Trung Yên), thôn Lập Bình (xã Bình Yên), huyện Sơn Dương từ cuối năm 1952 đến tháng 7/1954.

của Đảng Lao động Việt Nam. Đồng chí Tôn Đức Thắng đã đọc diễn văn khai mạc Hội nghị. Sau khi thảo luận, Hội nghị đã nhất trí với bản đề án của Đảng và ra Nghị quyết về công tác trọng tâm năm 1953 là thực hiện nghiêm chỉnh sách ruộng đất của Đảng, trên cơ sở đó củng cố khối liên minh công nông, củng cố Mặt trận Liên Việt

Tháng 11/1953, Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng đã nhất trí thông qua cương lĩnh ruộng đất và quyết định cải cách ruộng đất.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, theo đề nghị của Chính phủ, Ban Thường trực Quốc hội đã quyết định triệu tập Quốc

hội họp kỳ họp thứ ba tại Việt Bắc từ ngày 01 đến ngày 04/12/1953. Trong diễn văn khai mạc kỳ họp, Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội Tôn Đức Thắng nêu rõ Quốc hội họp trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến đã lớn mạnh, “thế ta mạnh hơn thế giặc”, ta đang tiến tới một giai đoạn mới, đòi hỏi nhân dân phải có một nỗ lực phi thường. Do đó, Chính phủ đã đề ra dự án Luật Cải cách ruộng đất. Đó là một quyết sách để bảo đảm cho kháng chiến thắng lợi, là một nhiệm vụ căn bản của cách mạng dân tộc dân chủ của chúng ta. Với tầm quan trọng đó, quyết sách này phải được Quốc hội, cơ quan quyền lực tối cao thay mặt toàn dân thông qua”²⁰.

²⁰ Văn phòng Quốc hội: *Lịch sử Quốc hội Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.1, tr.134.

Trên cương vị Quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp phần quan trọng vào thắng lợi kỳ họp thứ ba của Quốc hội, đồng thời cùng với Ban Thường trực Quốc hội và Chính phủ đã có nhiều hoạt động tích cực tạo bầu không khí hòa bình thế giới.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, ngày 28/7/1954, thay mặt Ban Thường vụ Quốc hội, đồng chí Tôn Đức Thắng đã ra *Lời kêu gọi*, nêu rõ: “Nhận định rõ bước thắng lợi đã qua, vững bước đi con đường hòa bình hiện tại, dưới ngọn cờ vinh quang của Hồ Chủ tịch, đồng bào toàn quốc hãy cùng nhau đoàn kết chặt chẽ, đồng tâm nhất trí thực hiện những nhiệm

vụ mới do tình hình đặt ra: củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ”²¹.

Như vậy, trên những cương vị, trọng trách khác nhau, bằng những hoạt động sôi nổi, hiệu quả của mình trên mọi lĩnh vực trong thời gian ở Tuyên Quang, đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp phần xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân; đóng góp quan trọng và đặc biệt xuất sắc trong việc bồi đắp, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần xử lý và giải quyết thành công trong cả lý luận và thực tiễn mối quan hệ giữa dân tộc - giai cấp, mối quan hệ giữa quyền lợi của dân tộc với lợi ích

²¹ Báo *Nhân dân*, số 211, từ ngày 4-6/8/1954.

của bộ phận để xây dựng Mặt trận đoàn kết dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc; góp phần quan trọng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện cải cách ruộng đất, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta và tham gia tích cực vào sự nghiệp bảo vệ nền hòa bình thế giới.

Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với đồng chí Tôn Đức Thắng và nhận được sự quan tâm của đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, tỉnh Anh hùng, học tập nhân

cách, tấm gương cao đẹp của đồng chí Tôn Đức Thắng, nhà lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống của nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm, có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực.

Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở, động lực quan trọng để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, hiện thực hóa khát vọng đưa tỉnh Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của đồng chí Tôn Đức Thắng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam./.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH LỊCH SỬ
VÀ ĐIỂM DI TÍCH GẮN VỚI
HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG
TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG**



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tôn Đức Thắng (người ngồi thứ nhất từ phải sang trái) cùng các đại biểu trong giờ giải lao tại Đại hội lần thứ II của Đảng tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951).



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tôn Đức Thắng (người ngồi thứ 5 từ phải sang trái) dự Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên Việt tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (tháng 03/1951).



Đồng chí Tôn Đức Thắng tặng Quốc kỳ Việt Nam cho đoàn I xa rắc (Miên) tại hội nghị Liên minh nhân dân 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia, tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa (tháng 3/1951)



Đồng chí Tôn Đức Thắng ký tên vào bản tuyên ngôn đòi 5 cường quốc ký công ước hòa bình tại Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc (tháng 5/1952)



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Tôn Đức Thắng - Quyền Trưởng Ban Thường trực Quốc hội đến dự Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa I tổ chức tại thác Rãng, thôn Lập Bình, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương (tháng 12/1953).



Di tích Ban Thường trực Quốc hội,
tại xã Trung Yên, huyện Sơn Dương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng-Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

4. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

5. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, t.9, t.11 Nxb khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.

6. Hồ sơ vụ án số 200-1 (tiếng Pháp) lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, ký hiệu lưu trữ 11 A-45-263 (số 6). Bản lược dịch của Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

8. *Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

10. *Tôn Đức Thắng - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

12. Văn phòng Quốc hội: *Lịch sử Quốc hội Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

13. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy An Giang: *Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 130 năm ngày sinh đồng chí Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2018)*.

14. Báo *Nhân dân*, số 211, từ ngày 4-6/8/1954.

15. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

16. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang: *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

17. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: *Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

18. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang: *Từ điển Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

19. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám*

với công cuộc đổi mới đất nước, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2015.

20. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang - *Thủ đô Khu kháng chiến chiến*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

21. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

22. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

23. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

24. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2009.

25. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, Hà Nội, 2010.

26. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

27. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

28. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

29. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

30. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Ban Thường trực Quốc hội*, 2014.

31. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích lán ở, làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng*, 2014.

32. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Ban Thi đua ái quốc Trung ương*, 2014.

33. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Bộ Nội vụ*, 2014.

34. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Mặt trận Liên Việt, Ban Dân vận Trung ương*, 2014.

35. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Nhà ông Ma Văn Khoa, Bản Chương, xã Hùng Lợi*, 2014.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	15
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	28
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG	46

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1947 - 1954)	64
MỘT SỐ HÌNH ẢNH LỊCH SỬ VÀ ĐIỂM DI TÍCH GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO	94

In cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh, phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.
Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cấp ngày...../...../2023.



**Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang**